

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị K**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu Quốc N**, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn C, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đinh Thị K** và anh **Nguyễn Hữu Quốc N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con: Chị **Đinh Thị K** và anh **Nguyễn Hữu Quốc N** có 01 con chung tên là **Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 29/6/2015.

Chị **Đinh Thị K** và anh **Nguyễn Hữu Quốc N** tự nguyện thỏa thuận như sau:

Chị **Đinh Thị K** nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên là: **Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 29/6/2015 đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh **N** hoàn toàn nhất trí.

Chị **Đinh Thị K** và anh **Nguyễn Hữu Quốc N** thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung; người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung,

không ai được cản trở thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Đinh Thị K và anh Nguyễn Hữu Quốc N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí sơ thẩm:

Án phí sơ thẩm về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Thuận tình ly hôn các đương sự phải nộp 50% tiền án phí sơ thẩm, cụ thể: Chị Đinh Thị K phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng); Anh Nguyễn Hữu Quốc N phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Chị Đinh Thị K tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm (cả phần của anh N) số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001992 ngày 08 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Chị Đinh Thị K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- UBND thị trấn C (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khả Thế